

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : ĐỊA LÝ 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 701

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

Câu 1. Ý nào sau đây **không** phải đặc điểm của biển Đông?

- A. Diện tích 3,447 triệu km².
B. Là biển tương đối kín.
C. Là biển lớn nhất Thái Bình Dương.
D. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 2. Nhờ có biển Đông mà khí hậu nước ta mang đặc tính của khí hậu?

- A. Khí hậu nhiệt đới khô.
B. Khí hậu ôn đới gió mùa
C. Khí hậu lục địa khô hạn.
D. Khí hậu hải dương, điều hòa hơn

Câu 3. Vị trí địa lý quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất?

- A. Cận nhiệt.
B. Nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Nhiệt đới.
D. Cận xích đạo.

Câu 4. Dựa vào trang 14 Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh/ thành phố nào sau đây?

- A. Đà Nẵng
B. Bình Thuận
C. Quảng Ninh
D. Khánh Hòa

Câu 5. Dựa vào Atlas Địa Lý tự nhiên Việt Nam, trang 4- 5, những tỉnh nào của Việt Nam có biên giới chung với Lào ?

- A. An Giang.
B. Điện Biên.
C. Kiên Giang.
D. Đồng Nai.

Câu 6. Rừng đặc dụng có đặc điểm chính là

- A. làm tăng độ phì và chất lượng đất rừng.
B. bảo vệ cảnh quan, sự đa dạng sinh học.
C. rừng được trồng để phòng chống thiên tai.
D. duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

Câu 7. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào vừa giáp Trung Quốc trên đất liền và trên biển?

- A. Quảng Ninh.
B. Thái Bình.
C. Kiên Giang.
D. Lạng sơn.

Câu 8. Cho bảng số liệu: Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta.

Đơn vị: %

Năm	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
2000	9,3	90,1	0,6
2005	9,5	88,9	1,6
2010	10,4	86,1	3,5
2015	9,8	86,0	4,2

Biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta là biểu đồ nào?

- A. Miền
B. Cột
C. Tròn
D. Đường

Câu 9. Địa hình cao nhất nước ta là đặc điểm của vùng núi?

- A. Trường Sơn Bắc
B. Trường Sơn Nam.
C. Đông Bắc.
D. Tây Bắc.

Câu 10. Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc Việt Nam là

- A. đới rừng cận xích đạo gió mùa.
B. đới rừng cận nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. đới rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
D. đới rừng nhiệt đới gió mùa có mùa đông rụng lá.

Câu 11. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc bắc Bộ gồm

- A. đồng bằng Sông Hồng và vùng núi Tây Bắc.
B. đồng bằng Sông Hồng, vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc.
C. vùng núi Đông Bắc và đồng bằng Sông Hồng.
D. vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc.

Câu 12. Ý nào sau đây **không** thể hiện đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?

- A. Địa hình đồi núi và đồng bằng chiếm diện tích lớn.
B. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
D. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.

- Câu 13.** Đồng bằng sông Cửu Long ngập lụt, nguyên nhân chủ yếu là
A. mật độ dân cư quá đông. **B.** có lượng mưa cao nhất nước.
C. địa hình thấp, triều cường, mưa lớn. **D.** thủy lợi chậm phát triển.
- Câu 14.** Nguyên nhân chính tạo nên mùa mưa ở Nam Bộ và Tây Nguyên là do
A. gió mùa Đông Bắc gặp bức chắn địa hình.
B. gió Tây khô nóng.
C. gió Tín Phong bắc bán cầu thổi hướng Đông Bắc.
D. gió mùa Tây Nam.
- Câu 15.** Ý nào sau đây **không** phải là đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là:
A. bị chia cắt thành nhiều ô
B. đồng bằng hẹp ngang bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
C. có hệ thống đê ngăn lũ
D. cao rìa phía Tây và Tây Bắc thấp dần ra biển
- Câu 16.** Địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở
A. Tây Nguyên. **B.** Đông Nam Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long
- Câu 17.** Ý nào sau đây **không** thể hiện đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long?
A. Không có đê ngăn lũ. **B.** Cao ở rìa phía tây, tây bắc, thấp dần ra biển.
C. Thấp, bằng phẳng, 2/3 diện tích đất phèn mặn. **D.** Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt.
- Câu 18.** Biển Đông thông với những đại dương nào?
A. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương. **B.** Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
C. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương. **D.** Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.
- Câu 19.** Dựa vào Atlas Địa lý tự nhiên Việt Nam, trang 4-5, cho biết đường biên giới nước ta thuộc bao nhiêu tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương?
A. 28 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. **B.** 22 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.
C. 27 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. **D.** 25 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.
- Câu 20.** Việt Nam nằm trong vùng có nhiều thiên tai
A. lũ lụt. **B.** bão, lũ lụt, hạn hán.
C. sạt lở. **D.** sương muối, mưa đá.
- Câu 21.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết khu vực chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất ở nước ta là
A. Nam Trung Bộ. **B.** Nam Bộ. **C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Bắc Bộ.
- Câu 22.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, các dãy núi vùng Đông Bắc có hướng?
A. Tây Bắc - Đông nam **B.** Vòng cung
C. Đông Bắc-Tây Nam **D.** Đông Nam-Tây Bắc
- Câu 23.** Loại đất chủ yếu của đai ôn đới gió mùa trên núi là
A. đất phèn, đất mặn. **B.** đất phù sa. **C.** đất mùn thô. **D.** đất feralit.
- Câu 24.** Dựa vào Atlas Địa lý tự nhiên Việt Nam trang 4- 5, những tỉnh nào của Việt Nam có biên giới chung với Campuchia?
A. Kiên Giang. **B.** Nghệ An. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Quảng Bình.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?

Câu 2 (1 điểm)::Trình bày đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long?

Câu 3 (1 điểm):: Nêu khái quát về biển Đông?

Câu 4 (1 điểm):: Hãy cho biết đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là?

—————HẾT—————

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lý 12 Việt Nam

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : ĐỊA LÝ 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 702

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

- Câu 1.** Địa hình cao nhất nước ta là đặc điểm của vùng núi?
A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Bắc C. Tây Bắc. D. Trường Sơn Nam.
- Câu 2.** Nhờ có biển Đông mà khí hậu nước ta mang đặc tính của khí hậu?
A. Khí hậu nhiệt đới khô. B. Khí hậu lục địa khô hạn.
C. Khí hậu hải dương, điều hòa hơn D. Khí hậu ôn đới gió mùa
- Câu 3.** Địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở
A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Tây Nguyên.
- Câu 4.** Dựa vào trang 14 Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh/ thành phố nào sau đây?
A. Khánh Hòa B. Quảng Ninh C. Đà Nẵng D. Bình Thuận
- Câu 5.** Dựa vào Atlas Địa Lý tự nhiên Việt Nam, trang 4- 5, những tỉnh nào của Việt Nam có biên giới chung với Lào ?
A. Điện Biên. B. Kiên Giang. C. Đồng Nai. D. An Giang.
- Câu 6.** Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc Việt Nam là
A. đới rừng cận nhiệt đới ẩm gió mùa. B. đới rừng nhiệt đới gió mùa có mùa đông rụng lá.
C. đới rừng cận xích đạo gió mùa. D. đới rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 7.** Rừng đặc dụng có đặc điểm chính là
A. rừng được trồng để phòng chống thiên tai. B. duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
C. làm tăng độ phì và chất lượng đất rừng. D. bảo vệ cảnh quan, sự đa dạng sinh học.
- Câu 8.** Ý nào sau đây **không** phải đặc điểm của biển Đông?
A. Là biển lớn nhất Thái Bình Dương. B. Là biển tương đối kín.
C. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. D. Diện tích 3,447 triệu km².
- Câu 9.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào vừa giáp Trung Quốc trên đất liền và trên biển?
A. Lạng sơn. B. Kiên Giang. C. Quảng Ninh. D. Thái Bình.
- Câu 10.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc bắc Bộ gồm
A. đồng bằng Sông Hồng, vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc.
B. vùng núi Đông Bắc và đồng bằng Sông Hồng.
C. vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc.
D. đồng bằng Sông Hồng và vùng núi Tây Bắc.
- Câu 11.** Cho bảng số liệu: Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta.

Đơn vị: %

Năm	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
2000	9,3	90,1	0,6
2005	9,5	88,9	1,6
2010	10,4	86,1	3,5
2015	9,8	86,0	4,2

Biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta là biểu đồ nào?

- A. Đường B. Tròn C. Miền D. Cột
- Câu 12.** Đồng bằng sông Cửu Long ngập lụt, nguyên nhân chủ yếu là
A. thủy lợi chậm phát triển. B. mật độ dân cư quá đông.
C. có lượng mưa cao nhất nước. D. địa hình thấp, triều cường, mưa lớn.
- Câu 13.** Việt Nam nằm trong vùng có nhiều thiên tai
A. bão, lũ lụt, hạn hán. B. lũ lụt.
C. sương muối, mưa đá. D. sạt lở.

- Câu 14.** Nguyên nhân chính tạo nên mùa mưa ở Nam Bộ và Tây Nguyên là do
- gió Tín Phong bắc bán cầu thổi hướng Đông Bắc.
 - gió mùa Tây Nam.
 - gió mùa Đông Bắc gặp bức chắn địa hình.
 - gió Tây khô nóng.
- Câu 15.** Ý nào sau đây **không** thể hiện đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long?
- Không có đê ngăn lũ.
 - Thấp, bằng phẳng, 2/3 diện tích đất phèn mặn.
 - Cao ở rìa phía tây, tây bắc, thấp dần ra biển.
 - Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt.
- Câu 16.** Dựa vào Atlas Địa lý tự nhiên Việt Nam, trang 4-5, cho biết đường biên giới nước ta thuộc bao nhiêu tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương?
- 25 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.
 - 28 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.
 - 22 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.
 - 27 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.
- Câu 17.** Ý nào sau đây **không** thể hiện đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?
- Địa hình đồi núi và đồng bằng chiếm diện tích lớn.
 - Cấu trúc địa hình khá đa dạng.
 - Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
 - Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 18.** Biển Đông thông với những đại dương nào?
- Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
 - Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương.
 - Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.
 - Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương.
- Câu 19.** Ý nào sau đây **không** phải là đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là:
- bị chia cắt thành nhiều ô
 - có hệ thống đê ngăn lũ
 - đồng bằng hẹp ngang bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
 - cao rìa phía Tây và Tây Bắc thấp dần ra biển
- Câu 20.** Vị trí địa lý quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất?
- Cận xích đạo.
 - Nhiệt đới.
 - Nhiệt đới ẩm gió mùa.
 - Cận nhiệt.
- Câu 21.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, các dãy núi vùng Đông Bắc có hướng?
- Tây Bắc - Đông nam
 - Đông Nam-Tây Bắc
 - Vòng cung
 - Đông Bắc-Tây Nam
- Câu 22.** Loại đất chủ yếu của đai ôn đới gió mùa trên núi là
- đất feralit.
 - đất mùn thô.
 - đất phèn, đất mặn.
 - đất phù sa.
- Câu 23.** Dựa vào Atlas Địa lý tự nhiên Việt Nam trang 4- 5, những tỉnh nào của Việt Nam có biên giới chung với Campuchia?
- Hà Tĩnh.
 - Kiên Giang.
 - Nghệ An.
 - Quảng Bình.
- Câu 24.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết khu vực chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất ở nước ta là
- Bắc Trung Bộ.
 - Bắc Bộ.
 - Nam Bộ.
 - Nam Trung Bộ.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?

Câu 2 (1 điểm):: Trình bày đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long?

Câu 3 (1 điểm):: Nêu khái quát về biển Đông?

Câu 4 (1 điểm):: Hãy cho biết đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là?

————HẾT————

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lý 12 Việt Nam

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : ĐỊA LÝ 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 703

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

Câu 1. Dựa vào trang 14 Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh/ thành phố nào sau đây?

- A. Khánh Hòa B. Quảng Ninh C. Bình Thuận D. Đà Nẵng

Câu 2. Ý nào sau đây **không** phải là đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là:

- A. đồng bằng hẹp ngang bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
B. bị chia cắt thành nhiều ô
C. cao rìa phía Tây và Tây Bắc thấp dần ra biển
D. có hệ thống đê ngăn lũ

Câu 3. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc bắc Bộ gồm

- A. vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc.
B. vùng núi Đông Bắc và đồng bằng Sông Hồng.
C. đồng bằng Sông Hồng, vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc.
D. đồng bằng Sông Hồng và vùng núi Tây Bắc.

Câu 4. Biển Đông thông với những đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
C. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương. D. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương.

Câu 5. Dựa vào Atlas Địa lí tự nhiên Việt Nam, trang 4-5 , cho biết đường biên giới nước ta thuộc bao nhiêu tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương?

- A. 27 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. B. 22 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.
C. 25 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. D. 28 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

Câu 6. Cho bảng số liệu: Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta.

Đơn vị: %

Năm	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
2000	9,3	90,1	0,6
2005	9,5	88,9	1,6
2010	10,4	86,1	3,5
2015	9,8	86,0	4,2

Biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta là biểu đồ nào?

- A. Cột B. Miền C. Tròn D. Đường

Câu 7. Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc Việt Nam là

- A. đới rừng nhiệt đới ẩm gió mùa. B. đới rừng cận nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. đới rừng cận xích đạo gió mùa. D. đới rừng nhiệt đới gió mùa có mùa đông rụng lá.

Câu 8. Nguyên nhân chính tạo nên mùa mưa ở Nam Bộ và Tây Nguyên là do

- A. gió mùa Đông Bắc gặp bức chắn địa hình. B. gió Tây khô nóng.
C. gió mùa Tây Nam. D. gió Tín Phong bắc bán cầu thổi hướng Đông Bắc.

Câu 9. Địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở

- A. Đông Nam Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 10. Ý nào sau đây **không** thể hiện đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?

- A. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
B. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
C. Địa hình đồi núi và đồng bằng chiếm diện tích lớn.
D. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.

Câu 11. Địa hình cao nhất nước ta là đặc điểm của vùng núi?

- A. Trường Sơn Bắc B. Trường Sơn Nam. C. Tây Bắc. D. Đông Bắc.

Câu 12. Việt Nam nằm trong vùng có nhiều thiên tai

- A. sạt lở. B. sương muối, mưa đá.
C. bão, lũ lụt, hạn hán. D. lũ lụt.

Câu 13. Đồng bằng sông Cửu Long ngập lụt, nguyên nhân chủ yếu là

- A. địa hình thấp, triều cường, mưa lớn. B. có lượng mưa cao nhất nước.
C. thủy lợi chậm phát triển. D. mật độ dân cư quá đông.

Câu 14. Ý nào sau đây **không** thể hiện đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Cao ở rìa phía tây, tây bắc, thấp dần ra biển. B. Thấp, bằng phẳng, 2/3 diện tích đất phèn mặn.
C. Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt. D. Không có đê ngăn lũ.

Câu 15. Ý nào sau đây **không** phải đặc điểm của biển Đông?

- A. Là biển tương đối kín. B. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Diện tích 3,447 triệu km². D. Là biển lớn nhất Thái Bình Dương.

Câu 16. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào vừa giáp Trung Quốc trên đất liền và trên biển?

- A. Quảng Ninh. B. Thái Bình. C. Kiên Giang. D. Lạng Sơn.

Câu 17. Nhờ có biển Đông mà khí hậu nước ta mang đặc tính của khí hậu?

- A. Khí hậu nhiệt đới khô. B. Khí hậu lục địa khô hạn.
C. Khí hậu hải dương, điều hòa hơn. D. Khí hậu ôn đới gió mùa

Câu 18. Dựa vào Atlas Địa lý tự nhiên Việt Nam, trang 4- 5, những tỉnh nào của Việt Nam có biên giới chung với Lào ?

- A. Kiên Giang. B. An Giang. C. Điện Biên. D. Đồng Nai.

Câu 19. Vị trí địa lý quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất?

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa. B. Cận xích đạo. C. Cận nhiệt. D. Nhiệt đới.

Câu 20. Rừng đặc dụng có đặc điểm chính là

- A. làm tăng độ phì và chất lượng đất rừng. B. rừng được trồng để phòng chống thiên tai.
C. duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng. D. bảo vệ cảnh quan, sự đa dạng sinh học.

Câu 21. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, các dãy núi vùng Đông Bắc có hướng?

- A. Tây Bắc - Đông nam B. Đông Bắc-Tây Nam
C. Vòng cung D. Đông Nam-Tây Bắc

Câu 22. Dựa vào Atlas Địa lý tự nhiên Việt Nam trang 4- 5, những tỉnh nào của Việt Nam có biên giới chung với Campuchia?

- A. Nghệ An. B. Quảng Bình. C. Hà Tĩnh. D. Kiên Giang.

Câu 23. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết khu vực chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất ở nước ta là

- A. Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 24. Loại đất chủ yếu của đai ôn đới gió mùa trên núi là

- A. đất phù sa. B. đất feralit. C. đất mùn thô. D. đất phèn, đất mặn.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?

Câu 2 (1 điểm):: Trình bày đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long?

Câu 3 (1 điểm):: Nêu khái quát về biển Đông?

Câu 4 (1 điểm):: Hãy cho biết đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là?

-----HẾT-----

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lý 12 Việt Nam

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : ĐỊA LÝ 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 704

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

Câu 1. Địa hình cao nhất nước ta là đặc điểm của vùng núi?

- A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Bắc C. Trường Sơn Nam. D. Tây Bắc.

Câu 2. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào vừa giáp Trung Quốc trên đất liền và trên biển?

- A. Lạng sơn. B. Thái Bình. C. Kiên Giang. D. Quảng Ninh.

Câu 3. Dựa vào Atlas Địa Lý tự nhiên Việt Nam, trang 4- 5, những tỉnh nào của Việt Nam có biên giới chung với Lào ?

- A. Đồng Nai. B. Điện Biên. C. An Giang. D. Kiên Giang.

Câu 4. Đồng bằng sông Cửu Long ngập lụt, nguyên nhân chủ yếu là

- A. có lượng mưa cao nhất nước. B. mật độ dân cư quá đông.
C. thủy lợi chậm phát triển. D. địa hình thấp, triều cường, mưa lớn.

Câu 5. Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc Việt Nam là

- A. đới rừng cận nhiệt đới ẩm gió mùa. B. đới rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. đới rừng cận xích đạo gió mùa. D. đới rừng nhiệt đới gió mùa có mùa đông rụng lá.

Câu 6. Biển Đông thông với những đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. B. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương.
C. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương. D. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

Câu 7. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc bắc Bộ gồm

- A. đồng bằng Sông Hồng, vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc.
B. đồng bằng Sông Hồng và vùng núi Tây Bắc.
C. vùng núi Đông Bắc và đồng bằng Sông Hồng.
D. vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc.

Câu 8. Ý nào sau đây **không** thể hiện đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?

- A. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.
B. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
C. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
D. Địa hình đồi núi và đồng bằng chiếm diện tích lớn.

Câu 9. Nguyên nhân chính tạo nên mùa mưa ở Nam Bộ và Tây Nguyên là do

- A. gió Tây khô nóng. B. gió Tín Phong bắc bán cầu thổi hướng Đông Bắc.
C. gió mùa Đông Bắc gặp bức chắn địa hình. D. gió mùa Tây Nam.

Câu 10. Việt Nam nằm trong vùng có nhiều thiên tai

- A. lũ lụt. B. sương muối, mưa đá.
C. bão, lũ lụt, hạn hán. D. sạt lở.

Câu 11. Cho bảng số liệu: Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta.

Đơn vị: %

Năm	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
2000	9,3	90,1	0,6
2005	9,5	88,9	1,6
2010	10,4	86,1	3,5
2015	9,8	86,0	4,2

Biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta là biểu đồ nào?

- A. Tròn B. Miền C. Đường D. Cột

Câu 12. Dựa vào Atlas Địa lý tự nhiên Việt Nam, trang 4-5 , cho biết đường biên giới nước ta thuộc bao nhiêu tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương?

- A. 27 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. B. 28 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.
C. 22 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. D. 25 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

Câu 13. Rừng đặc dụng có đặc điểm chính là

- A. bảo vệ cảnh quan, sự đa dạng sinh học. B. rừng được trồng để phòng chống thiên tai.
C. làm tăng độ phì và chất lượng đất rừng. D. duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

Câu 14. Dựa vào trang 14 Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh/ thành phố nào sau đây?

- A. Quảng Ninh B. Bình Thuận C. Đà Nẵng D. Khánh Hòa

Câu 15. Địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 16. Vị trí địa lý quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất?

- A. Cận xích đạo. B. Cận nhiệt. C. Nhiệt đới. D. Nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 17. Ý nào sau đây **không** thể hiện đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Không có đê ngăn lũ. B. Cao ở rìa phía tây, tây bắc, thấp dần ra biển.
C. Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt. D. Thấp, bằng phẳng, 2/3 diện tích đất phèn mặn.

Câu 18. Ý nào sau đây **không** phải đặc điểm của biển Đông?

- A. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. B. Là biển lớn nhất Thái Bình Dương.
C. Là biển tương đối kín. D. Diện tích 3,447 triệu km².

Câu 19. Nhờ có biển Đông mà khí hậu nước ta mang đặc tính của khí hậu?

- A. Khí hậu lục địa khô hạn. B. Khí hậu hải dương, điều hòa hơn
C. Khí hậu ôn đới gió mùa D. Khí hậu nhiệt đới khô.

Câu 20. Ý nào sau đây **không** phải là đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là:

- A. đồng bằng hẹp ngang bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
B. có hệ thống đê ngăn lũ
C. bị chia cắt thành nhiều ô
D. cao rìa phía Tây và Tây Bắc thấp dần ra biển

Câu 21. Dựa vào Atlas Địa Lý tự nhiên Việt Nam trang 4- 5, những tỉnh nào của Việt Nam có biên giới chung với Campuchia?

- A. Nghệ An. B. Quảng Bình. C. Kiên Giang. D. Hà Tĩnh.

Câu 22. Loại đất chủ yếu của đai ôn đới gió mùa trên núi là

- A. đất mùn thô. B. đất phù sa. C. đất phèn, đất mặn. D. đất feralit.

Câu 23. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết khu vực chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất ở nước ta là

- A. Nam Bộ. B. Bắc Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 24. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, các dãy núi vùng Đông Bắc có hướng?

- A. Tây Bắc - Đông nam B. Đông Nam-Tây Bắc
C. Đông Bắc-Tây Nam D. Vòng cung

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?

Câu 2 (1 điểm):: Trình bày đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long?

Câu 3 (1 điểm):: Nêu khái quát về biển Đông?

Câu 4 (1 điểm):: Hãy cho biết đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là?

—————HẾT—————

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lý 12 Việt Nam

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021**Môn : ĐỊA LÝ 12****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)****Đáp án mã đề: 701**

- | | | | |
|--|--|--|--|
| 01. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 07. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 13. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 19. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 02. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 08. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 14. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 20. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 03. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 09. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 15. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 21. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 04. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 10. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 16. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 22. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 05. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 11. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 17. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 23. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 06. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 12. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 18. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 24. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |

Đáp án mã đề: 702

- | | | | |
|--|--|--|--|
| 01. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 07. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 13. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 19. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 02. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 08. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 14. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 20. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 03. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 09. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 15. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 21. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 04. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 10. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 16. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 22. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 05. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 11. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 17. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 23. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 06. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 18. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 24. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |

Đáp án mã đề: 703

- | | | | |
|--|--|--|--|
| 01. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 07. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 13. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 19. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 02. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 08. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 14. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 20. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 03. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 09. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 15. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 21. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 04. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 10. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 16. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 22. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 05. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 11. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 17. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 23. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 06. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 18. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 24. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |

Đáp án mã đề: 704

- | | | | |
|--|--|--|--|
| 01. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 07. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 13. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 19. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 02. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 08. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 14. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 20. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 03. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 09. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 15. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 21. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 04. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 10. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input checked="" type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 16. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 22. <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 05. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 11. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 17. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 23. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |
| 06. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | 18. <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 24. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D |

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam? Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.	0,5
	Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, cấu trúc địa hình khá đa dạng.	0,5
2	Trình bày đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long? Thấp, bằng phẳng, 2/3 diện tích đất phèn mặn.	0,5
	Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt, không có đê ngăn lũ.	0,5
3	Nêu khái quát về biển Đông? Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.	0,5
	Là biển tương đối kín. Diện tích 3,447 triệu km ² .	0,5
4	Hãy cho biết đặc trưng của đồng bằng Sông Hồng nước ta là? Có hệ thống đê ngăn lũ, bị chia cắt thành nhiều ô	0,5
	Cao rìa phía Tây và Tây Bắc thấp dần ra biển	0,5